

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 6 - 2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hằng.

2. Ông Lê Mạnh Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Kiều Tr, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 21, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, “Có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Yên Chung, xã Q, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 01 năm 2024 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Kiều Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau ngày 21/10/2022, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh H ở thôn Yên Chung, xã Q, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá

trình chung sống chị và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thường chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, chị và anh H đã ly thân nhau từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Tú U, sinh ngày 21/02/2023 (hiện đang ở cùng chị). Ly hôn chị xin nuôi cháu U, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp; các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H nhưng anh H đều không đến Tòa làm việc. Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, anh H thừa nhận lời trình bày của chị Tr về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm sống ly thân và con chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn như hiện nay là xuất phát từ cả hai vợ chồng, cả hai đều không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nhưng anh mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ. Tuy nhiên, trường hợp chị Tr vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Tr và anh được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Tú U, sinh ngày 21/02/2023, hiện cháu U đang ở cùng chị Tr. Ly hôn, anh đề nghị chị Tr nuôi cháu U, anh xin cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị Tr đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh H là bị đơn không chấp hành đầy đủ, vắng mặt tại phiên tòa.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần Kiều Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Tú U, sinh ngày 21/02/2023; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về chia tài sản các đương sự không yêu

cầu nên không xem xét. Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Kiều Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn và phân chia nuôi con chung với anh Nguyễn Văn H. Bị đơn anh H hiện có hộ khẩu và cư trú tại thôn Yên Chung, xã Q, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

Đối với anh H quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do.

[2] Về hôn nhân: Chị Tr và anh H đăng ký kết hôn ngày 21/10/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh H là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị Tr và anh H thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Tr và anh H có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị Tr trình bày vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thường chơi bời, tụ tập không quan tâm đến gia đình vợ con dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, chị và anh H đã ly thân nhau từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không chấp hành, Tòa án phải về địa phương tiến hành lấy lời khai của anh H. Mặc dù anh H có mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị Tr vẫn cương quyết xin ly hôn, trong khi đó anh H không đưa ra được giải pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Tr xin ly hôn anh H là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và giấy khai sinh của cháu U thì vợ chồng chị Tr và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Tú U, sinh ngày 21/02/2023 (hiện đang ở cùng chị Tr). Ly hôn chị Tr xin được nuôi cháu U, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh H không đến Tòa án làm việc, đến khi Tòa án về địa phương lấy lời khai của anh H thì anh H có quan điểm đề nghị chị Tr nuôi cháu U, anh H xin cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy chị Tr hiện có chỗ ở, công việc ổn định, thu nhập bình quân là 4.600.000 đồng/01 tháng do đó cần giao cháu U cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Kiều Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tú U, sinh ngày 21/02/2023 (hiện ở cùng chị Tr) cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Kiều Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001645 ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Tam Đảo. Xác nhận chị Tr đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Tam Quan, huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Thái